

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp và thu hồi đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại tại các xã Thành Tân, xã Thành Công và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại các xã: Thành Vân, Thành Tân, Thành Công và Thành Tâm, huyện Thạch Thành” (Khu vực mỏ Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Sơn được cấp phép thăm dò, trữ lượng tính đến ngày 28/02/2017); Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 về việc điều chỉnh tên khoáng sản đi kèm trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1196/QĐ-UBND

ngày 17/4/2017; Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1196/QĐ-UBND ngày 17/4/2017; Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp và thu hồi đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại tại các xã: Thành Vân, Thành Tân, Thành Công, huyện Thạch Thành; Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác mỏ đất san lấp và khoáng sản đi kèm tại các xã Thành Tân, xã Thành Công và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 346/TTr-STNMT ngày 14/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp và thu hồi đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại tại các xã Thành Tân, xã Thành Công và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn, với những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn;

- Địa chỉ: Km 12, Quốc lộ 217, Cụm công nghiệp làng nghề xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2801071503;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất san lấp;

- $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 168.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 247.800 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = Q_1 + Q_2 = 269.710 \text{ m}^3$;

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng đất san lấp: 161.950 m^3 ;

- Q_2 là trữ lượng đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại: 107.760 m^3 ;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

g) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R) = (161.950 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 3\%) + (107.760 \text{ m}^3 \times 247.800 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 3\%) = 947.505.549 \text{ đồng}$ (Chín trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm linh năm nghìn, năm trăm bốn mươi chín đồng);

h) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 10$ năm;

i) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 5$ lần (hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

k) Số tiền nộp lần đầu:

$T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 947.505.549 \text{ đồng} : (10 : 2) \times 30\% = 56.850.333 \text{ đồng}$ (Năm mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng);

l) Số tiền nộp lần thứ 02 đến lần thứ 5:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (5 - 1) = (947.505.549 \text{ đồng} - 56.850.333 \text{ đồng}) : (5 - 1) = 222.663.804 \text{ đồng}$ (Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm linh bốn đồng);

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò

Mỏ đất san lấp và thu hồi đá ong phong hóa không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng vật kim loại tại các xã Thành Tân, Thành Công và thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn tự bỏ kinh phí thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Do đó, Công ty không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Thạch Thành; UBND xã Thành Tân, UBND xã Thành Công và UBND thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành có trách nhiệm quản lý tài trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Chủ tịch UBND xã Thành Tân, Chủ tịch UBND xã Thành Công và Chủ tịch UBND thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN, KTTC.
(KTH.21.21154).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi